TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Xử - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

PHAN ĐỨC V, sinh ngày 03/7/1987; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 52, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Kiếm Th; gia đình có 05 người con, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Như Nh; bị cáo có 02 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Tháng 6 năm 2020 bị Công an phường H, quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 16/3/2004, bị Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Cố ý gây thương tích" theo bản án số 10/2004/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa* cho bị cáo Phan Đức V có Luật sư Nguyễn Văn L, là luật sư thuộc Công ty Luật TNHH hai thành viên B- Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Mai Thị H, sinh năm: 1995; trú tại: Tổ 06, thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đ; có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Như Nh, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 52, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2020, Phan Đức V sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 01865210269 đăng nhập vào mạng xã hội Zalo bằng tên tài khoản "Hoa L". Sau đó, với tính năng "tìm quanh đây", Vẽ kết bạn với tài khoản "Nh" của chị Mai Thị H. Sau khi tâm sự qua Zalo thì V biết được chị H đang khó khăn về kinh tế do tình hình dịch bệnh nên lập tức giới thiệu chị H liên hệ với tài khoản "X" và nói người này sẽ giúp đỡ về mặt tài chính. Thực chất hai tài khoản "H" và "X" đều do V sử dụng. V hẹn chị H đến nhà nghỉ Văn H tại đường Nh, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để gặp mặt nói chuyện. Tại đây, chị H tự nguyện quan hệ tình dục với V, V đưa số điện thoại 09365255.. để chị H liên lạc. Tuy nhiên, sau nhiều lần liên lạc qua số điện thoại này không được và lo sợ chồng phát hiện nên chị H cắt đứt liên lạc với V.

Đến tháng 6/2020, V tiếp tục dùng tài khoản "X" nhiều lần liên lạc với tài khoản "Nh" của chị H nhưng chị H không trả lời. Do đó, V nhắn tin đe dọa nếu chị H không cho mình quan hệ tình dục thì sẽ tung tất cả mọi thông tin về mối quan hệ tình cảm giữa hai người cho gia đình chị H biết. Vì lo sợ nên chị H đã miễn cưỡng đồng ý quan hệ tình dục với V tại nhà nghỉ Ph ở địa chỉ số 01 đường Ph, phường Kh, quận C. Tại đây, V đặt sẵn điện thoại và quay lén cảnh quan hệ tình dục giữa hai người với mục đích xem lại và dùng để đe dọa chị H nếu lần sau chị H không đồng ý quan hệ tình dục với mình.

Cuối tháng 6/2020, V chụp lại hình của chị H đang trong tư thế quan hệ tình dục với V trong đoạn video và gửi cho chị H qua Zalo, đồng thời yêu cầu chị H phải tiếp tục quan hệ tình dục với mình, nếu không sẽ nói cho nhiều người biết. Do lo sợ V sẽ đăng tải video lên mạng nên chị H miễn cưỡng quan hệ tình dục với V tại nhà nghỉ Ng tại số 360 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Đến tháng 7 năm 2020, V liên tục điện thoại cho chị H yêu cầu quan hệ tình dục và hẹn gặp tại nhà trọ H tại địa chỉ số 949 đường Ng, phường X, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Lần này chị H không đồng ý nên đã tố giác hành vi phạm tội của V đến cơ quan chức năng.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSCL ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Phan Đức V về tội *"*Cưỡng dâm*"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hành quyền công cố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đức V từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Phan Đức V nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian tháng 6 năm 2020, tại nhà nghỉ Ph và nhà nghỉ Ng thuộc quận C, thành phố Đà Nẵng, Phan Đức V đã sử dụng những tín nhắn, hình ảnh nhạy cảm trong quá trình quan hệ tình dục giữa V và chị Mai Thị H trước đó để đe dọa, buộc chị H miễn cưỡng giao cấu với V. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cưỡng dâm" được quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đe dọa, buộc chị H phải miễn cưỡng giao cấu với bị cáo 02 lần nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 80/CT-VKSCL ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Vì muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, lợi dụng ban đầu chị Mai Thị H đồng ý cho quan hệ tình dục, sau đó bị cáo đã dùng thủ đoạn giả vờ đã biết được thông tin cá nhân của chị H, sẽ tung tin cho người khác biết quan hệ bất chính giữa hai người để chị H lệ thuộc vào yêu cầu của bị cáo và phải miễn cưỡng giao cấu với bị cáo. Đồng thời, bị cáo còn lén lút tự ý dùng điện thoại quay phim, chụp lại hình của chị H đang trong tư thế quan hệ tình dục với V trong đoạn video rồi dùng những hình ảnh này đe dọa khiến chị H đang ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu với bị cáo trái ý muốn. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự và sức

khỏe của người khác. Đồng thời, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và thuần phong mỹ tục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổn thất cho chị H với số tiền là 20.000.000đồng, chị H đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo đã có thời gian tham gia lực lượng dân quân tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, đang nuôi bố mẹ già. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng răn đe.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức V phạm tội "Cưỡng dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị H đã nhận bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 20.000.000đồng, chị H đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điên thoại nhãn hiệu Oppo, số Imeil 869414049501557 bị cáo dùng để gọi điện, đe dọa bị hại nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, xám đen, biển kiểm soát 43D1-199.31, số máy 0004143, số khung 004124 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016983 mang tên Phan Đức V là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên lại cho bị cáo.

- Đối với 01 lọ xịt màu trắng bằng kim loại có dòng chữ STUD 100 và 01 sim số 09365255.. không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức V phạm tội "Cưỡng dâm".

2**.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Đức V **01** (Một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điên thoại nhãn hiệu Oppo, số Imeil 869414049501557.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ xịt màu trắng bằng kim loại có dòng chữ STUD 100 và 01 sim số 09365255..

- Trả lại cho Phan Đức V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, xám đen, biển kiểm soát 43D1-199.31, số máy 0004143, số khung 004124 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016983 mang tên Phan Đức V.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020).

4. Về án phí**:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS quận. Cẩm Lệ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**